

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG
TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 35
8. Phụ lục 01	36
9. Phụ lục 02	37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800544868, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 28 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : (0293) 3 876 357
- Fax : (0293) 3 876 357

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Trọng Lực	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2022
Ông Quách Minh Hiến	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Vũ Minh Đức	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Trung Tín	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Cao Thế Khải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lý Thanh Quang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Bà La Thụy Phiêng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Trọng Lực	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021
Ông Quách Minh Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021
Ông Vũ Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2019
Ông Cao Thế Khải	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2022
		Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Thám	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Trọng Lực	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Huỳnh Thông Minh
Chủ tịch

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Số: 4.0140/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền



Phan Minh Khang

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4744-2019-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2023

3-0
ANH
TNI
ATU
C
I TH
IP.C

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.026.042.308	82.801.936.132
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.869.219.904	4.546.663.007
1. Tiền	111		9.869.219.904	4.546.663.007
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.200.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	5.200.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.563.493.029	69.808.114.064
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.309.654.611	67.217.691.648
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.161.797.284	90.976.084
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.000.000.000	1.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	6.092.041.134	999.446.332
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.695.545.143	7.793.713.322
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.695.545.143	7.793.713.322
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		697.784.232	653.445.739
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		163.295.271	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	534.488.961	653.445.739
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		381.220.698.727	375.307.347.761
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		219.520.871.951	229.422.481.832
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	217.090.677.032	226.958.223.860
- Nguyên giá	222		364.017.032.847	357.129.913.292
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(146.926.355.815)	(130.171.689.432)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.430.194.919	2.464.257.972
- Nguyên giá	228		2.693.601.620	2.693.601.620
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(263.406.701)	(229.343.648)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		127.503.519.157	109.739.771.384
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	127.503.519.157	109.739.771.384
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		32.010.715.578	32.010.715.578
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	32.010.715.578	32.010.715.578
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.185.592.041	4.134.378.967
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	2.185.592.041	4.134.378.967
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		443.246.741.035	458.109.283.893

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		52.993.614.657	68.877.545.021
I. Nợ ngắn hạn	310		44.799.242.657	64.611.113.021
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.432.659.953	8.641.810.078
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	953.762.828	105.297.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	530.838.542	1.747.777.996
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.154.792.638	3.858.815.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	13.436.100.234	1.385.304.287
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	25.905.590.329	46.699.224.283
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	385.498.133	2.172.884.377
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.194.372.000	4.266.432.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	8.194.372.000	4.266.432.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		390.253.126.378	389.231.738.872
I. Vốn chủ sở hữu	410		390.253.126.378	389.231.738.872
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	248.782.914.060	248.782.914.060
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		248.782.914.060	248.782.914.060
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	21.574.804.853	19.497.316.329
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	2.123.142.380	5.270.745.098
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	5.270.745.098
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.123.142.380	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.19a	117.772.265.085	115.680.763.385
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		443.246.741.035	458.109.283.893

Hậu Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2023


Trần Hồng Đăng
Người lập

Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởngBùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	109.345.058.582	212.819.384.172
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		109.345.058.582	212.819.384.172
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.273.264.768	183.602.797.643
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.071.793.814	29.216.586.529
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.139.375.910	58.191.674
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.237.123.584	3.655.823.113
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.237.123.584	3.655.823.113
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	20.248.849.748	21.491.004.601
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.725.196.392	4.127.950.489
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.749.471.351	6.397.782.021
12. Chi phí khác	32	VI.7	119.729.726	954.110.894
13. Lợi nhuận khác	40		1.629.741.625	5.443.671.127
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.354.938.017	9.571.621.616
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	118.956.778	1.374.506.379
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.235.981.239</u>	<u>8.197.115.237</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8		

Hậu Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2023


Trần Hồng Đăng
Người lập

Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng

Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		166.439.913.190	234.167.546.499
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(103.305.354.456)	(200.118.787.282)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(24.746.237.489)	(73.890.613.251)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VI.4	(2.237.123.584)	(3.655.823.113)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	-	(3.520.349.531)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		135.171.596.260	324.451.235.502
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(117.812.376.044)	(241.817.112.968)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		53.510.417.877	35.616.095.856
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(23.475.276.537)	(29.467.644.877)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(5.200.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.4	500.000.000	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		84.140.540	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(28.091.135.997)	(28.465.372.150)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a,b	85.365.500.523	110.131.536.688
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a,b	(102.231.194.477)	(110.730.732.075)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19d	(3.231.031.029)	(4.894.952.986)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.096.724.983)	(5.494.148.373)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.322.556.897	1.656.575.333
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.546.663.007	2.890.087.674
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.869.219.904	4.546.663.007

Hậu Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Trần Hồng Đăng
Người lập

Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng



Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long	Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Nhơn Thuận 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Xây dựng các công trình	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Hậu Giang	Số 3, đường số 4, Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, phường VII, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Thoát nước và xử lý nước thải	100%	100%	100%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 199 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 577 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào các công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Công ty Cổ phần thông tin và Thâm định giá Tây Nam Bộ. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm bắt đầu từ tháng 12 năm 2012.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc và thiết bị	04 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6,5 - 30

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định đề đổi mới công nghệ.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	92.022.806	10.153.445
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.777.197.098	4.536.509.562
Cộng	<u>9.869.219.904</u>	<u>4.546.663.007</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	5.200.000.000	5.200.000.000	-	-
Cộng	5.200.000.000	5.200.000.000	-	-

Khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng có giá trị là 5.200.000.000 VND được sử dụng để bảo lãnh khoản vay của Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long (xem thuyết minh số VII.1).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con				
Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long ⁽ⁱ⁾	1.900.000.000	-	1.900.000.000	-
Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang ⁽ⁱⁱ⁾	30.110.715.578	-	30.110.715.578	-
Cộng	32.010.715.578	-	32.010.715.578	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300335784 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long 1.900.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300349145 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang 30.110.715.578 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long		
Nhận cung cấp dịch vụ	17.399.121.296	7.673.166.182
Lợi nhuận được chia	124.424.013	-
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Hậu Giang		
Góp vốn hàng tồn kho	-	18.881.966
Góp vốn chi phí trả trước	-	2.082.831.075
Góp vốn tài sản cố định	-	28.009.002.537
Cung cấp dịch vụ	610.506.788	-
Lợi nhuận được chia	3.000.000.000	-
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	402.256.313	-
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Hậu Giang	402.256.313	-
Phải thu các khách hàng khác	24.907.398.298	67.217.691.648
Phòng quản lý Đô thị thành phố Ngã Bảy	13.427.549.000	24.877.596.000
Phòng quản lý Đô thị thành phố Vị Thanh	-	17.096.734.929
Các khách hàng khác	11.479.849.298	25.243.360.719
Cộng	25.309.654.611	67.217.691.648
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho bên liên quan	5.862.216.900	-
Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long	5.862.216.900	-
Trả trước cho người bán khác	1.299.580.384	90.976.084
Các nhà cung cấp khác	1.299.580.384	90.976.084
Cộng	7.161.797.284	90.976.084
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho bên liên quan vay	1.000.000.000	1.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam vay (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
Cho tổ chức khác vay	-	500.000.000
Cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thành Công vay	-	500.000.000
Cộng	1.000.000.000	1.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Là khoản cho vay tiền để thực hiện di dời 02 đường ống cung cấp nước sinh hoạt liên quan đến dự án BOT quốc lộ 1, Cần Thơ - Phụng Hiệp. Hiện khoản kinh phí di dời này, đang được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận hỗ trợ kinh phí theo Văn bản số 569/UBND-KH ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	3.000.000.000	-	272.000.000	-
Ban Tổng Giám đốc - Tạm ứng	-	-	272.000.000	-
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Hậu Giang - Lợi nhuận được chia	3.000.000.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.092.041.134	-	727.446.332	-
Nhân viên tạm ứng	1.440.565.914	-	517.660.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.651.475.220	-	209.786.332	-
Cộng	6.092.041.134	-	999.446.332	-

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.546.729.023	-	7.502.530.788	-
Công cụ, dụng cụ	148.816.120	-	291.182.534	-
Cộng	6.695.545.143	-	7.793.713.322	-

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 14.847.451.652 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh V.17a và V.17b).

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	2.693.601.620
Số cuối năm	2.693.601.620
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	60.000.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	229.343.648
Khấu hao trong năm	34.063.053
Số cuối năm	263.406.701

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	<u>2.464.257.972</u>
Số cuối năm	<u>2.430.194.919</u>

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.430.194.919 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh V.17a).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Công trình xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thị xã Vị Thanh	15.319.465.180	-	-	15.319.465.180
- Công trình xây dựng Nhà máy nước Sông Hậu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	11.703.657.502	-	-	11.703.657.502
- Công trình khoan giếng ngầm ứng phó nước mặn xâm nhập	17.184.391.181	-	-	17.184.391.181
- Công trình xây dựng Nhà máy nước huyện Long Mỹ	17.892.588.003	-	-	17.892.588.003
- Công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý bãi rác thải Kinh Cù	46.837.852.245	-	-	46.837.852.245
- Các công trình khác	801.817.273	24.780.095.096	(7.016.347.323)	18.565.565.046
Cộng	<u>109.739.771.384</u>	<u>24.780.095.096</u>	<u>(7.016.347.323)</u>	<u>127.503.519.157</u>

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.682.313.146	994.972.272
Lợi thế kinh doanh	-	1.915.059.920
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	448.577.282	846.600.865
Chi phí trả trước dài hạn khác	54.701.613	377.745.910
Cộng	<u>2.185.592.041</u>	<u>4.134.378.967</u>

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	-	1.638.603.000
Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long	-	1.638.603.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.432.659.953	7.003.207.078
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Đức Hùng	165.820.856	2.016.257.373
Công ty TNHH Chuyển giao Công nghệ và Xử lý môi trường	1.018.352.550	1.336.914.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kỹ thuật Minh Phú	448.740.000	-
Các nhà cung cấp khác	799.746.547	3.650.035.705
Cộng	<u>2.432.659.953</u>	<u>8.641.810.078</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	848.465.828	-
Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Long Mỹ	105.297.000	105.297.000
Cộng	<u>953.762.828</u>	<u>105.297.000</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	991.046.730	-	580.986.568	(1.566.578.413)	5.454.885	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	653.445.739	118.956.778	-	-	534.488.961
Thuế thu nhập cá nhân	11.739.665	-	601.617.936	(603.023.736)	10.333.865	-
Thuế tài nguyên	-	-	631.649.680	(631.649.680)	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	564.370.072	(564.370.072)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	744.991.601	-	8.500.152.945	(8.730.094.754)	515.049.792	-
Cộng	<u>1.747.777.996</u>	<u>653.445.739</u>	<u>10.997.733.979</u>	<u>(12.095.716.655)</u>	<u>530.838.542</u>	<u>534.488.961</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước sạch 5%
- Doanh thu từ dịch vụ, xử lý rác thải, dịch vụ xây lắp và các dịch vụ khác (*) 10%

(*) Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2021, Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động sản xuất nước, vệ sinh đô thị do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.354.938.017	9.571.621.616
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	890.608.385	582.871.515
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.245.546.402	10.154.493.131
Thu nhập được miễn thuế	(3.124.424.013)	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	1.121.122.389	10.154.493.131
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	224.224.478	2.030.898.626
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(105.267.700)	(684.344.365)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	27.952.118
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	118.956.778	1.374.506.379

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với giá tính thuế như sau:

- Nước mặt: 4.000 VND/m³ với thuế suất 1%;
- Nước dưới đất: 6.000 VND/m³ với thuế suất 5%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng tại thị xã Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp, huyện Vị Thủy và thành phố Vị Thanh theo các hợp đồng thuê.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Ủy ban nhân dân Thành phố Ngã Bảy (*)	10.966.614.000	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	163.434.538	128.653.607
Phải trả tiền thu phí nước thải	3.509.398	3.509.400
Phải trả phí dịch vụ môi trường rừng	168.055.680	160.655.040
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.134.486.618	1.092.486.240
Cộng	<u>13.436.100.234</u>	<u>1.385.304.287</u>

- (*) Khoản tiền hỗ trợ theo Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Ngã Bảy về việc bồi thường đường ống cấp nước thuộc dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đến huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay

17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	20.900.390.329	43.620.224.283
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	18.372.685.279	19.292.997.748
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱⁱ⁾	2.527.705.050	24.327.226.535
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	5.005.200.000	3.079.000.000
Cộng	<u>25.905.590.329</u>	<u>46.699.224.283</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm và được điều chỉnh theo lãi suất thị trường, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được ghi nhận theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh theo lãi suất thị trường, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.8 và V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	43.620.224.283	75.787.710.523	-	(98.507.544.477)	20.900.390.329
Vay dài hạn đến hạn trả	3.079.000.000	-	5.005.200.000	(3.079.000.000)	5.005.200.000
Cộng	46.699.224.283	75.787.710.523	5.005.200.000	(101.586.544.477)	25.905.590.329

17b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	6.393.972.000	3.197.182.000
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱⁱ⁾	1.800.400.000	1.069.250.000
Cộng	8.194.372.000	4.266.432.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để thực hiện công trình hỗ trợ di dời hệ thống cấp nước sinh hoạt Quốc lộ 1, với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và điều chỉnh mỗi tháng 01 lần, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 8 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải truyền dẫn (xem thuyết minh số V.8).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để mua sắm phương tiện vận tải, với lãi suất vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 8,5%/năm hoặc theo giấy nhận nợ từng thời điểm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 10 tháng 4 năm 2021. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn (xem thuyết minh số V.8).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	5.005.200.000	3.079.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	8.194.372.000	4.266.432.000
Cộng	13.199.572.000	7.345.432.000

Chi tiết số phát sinh của các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.266.432.000	5.947.182.000
Số tiền vay phát sinh	9.577.790.000	1.645.000.000
Số tiền vay đã trả	(644.650.000)	(246.750.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(5.005.200.000)	(3.079.000.000)
Số cuối năm	8.194.372.000	4.266.432.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Giảm khác (*)	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.516.166.164	519.295.446	(1.743.406.000)	(19.295.445)	272.760.165
Quỹ phúc lợi	349.963.955	519.295.445	(844.072.715)	(19.295.445)	5.891.240
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	306.754.258	1.692.582	(199.907.529)	(1.692.583)	106.846.728
Cộng	2.172.884.377	1.040.283.473	(2.787.386.244)	(40.283.473)	385.498.133

(*) Giảm do điều chuyển về cho Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long theo Tờ trình số 02/TTr-TC-KT ngày 31 tháng 5 năm 2022 đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

(*) Chi tiết số dư nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo từng công trình trong năm như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý bãi rác thải Kinh Cùng	52.014.731.400	49.923.229.700
- Công trình khoan giếng nước ngầm ứng phó xâm nhập mặn	18.867.531.000	18.867.531.000
- Công trình nhà máy nước Long Mỹ	17.892.588.003	17.892.588.003
- Công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh	15.319.465.180	15.319.465.180
- Các công trình khác	13.677.949.502	13.677.949.502
Cộng	117.772.265.085	115.680.763.385

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam	127.198.280.000	127.198.280.000
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	115.259.630.000	115.259.630.000
Các cổ đông khác	6.325.004.060	6.325.004.060
Cộng	248.782.914.060	248.782.914.060

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.878.291	24.878.291
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu phổ thông	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu phổ thông	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã phân phối trong năm trước</u>	<u>Số phân phối trong năm nay</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	3.265.811.960	-	3.265.811.960
• Trích quỹ đầu tư phát triển	2.077.488.524	-	2.077.488.524
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.842.004.301	2.803.413.411	38.590.890
• Trích quỹ thưởng người quản lý	124.649.311	122.956.728	1.692.583

Đồng thời, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022 với số tiền 1.040.283.473 VND theo các tờ trình đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi cổ tức	3.231.031.029	4.894.952.986

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	91.107.787	91.107.787
Trên 1 năm đến 5 năm	304.506.373	304.506.373
Trên 5 năm	2.093.906.992	2.185.014.779
Cộng	2.489.521.152	2.580.628.939

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 13.349,7 m² đất tại phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 47.427.034 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2009 đến ngày 27 tháng 4 năm 2059.
- Tổng số tiền thuê 343,4 m² đất tại ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 2.455.310 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2009 đến ngày 27 tháng 4 năm 2059.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tổng số tiền thuê 1.987 m² đất tại ấp 5, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 10.152.886 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2012 đến ngày 16 tháng 11 năm 2062.
- Tổng số tiền thuê 17.831,4 m² đất tại xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 6.018.098 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 14 tháng 07 năm 2015 đến ngày 14 tháng 7 năm 2065.
- Tổng số tiền thuê 11.152,5 m² đất tại ấp Mỹ Hiệp, xã Tân Tiến, thành phố Vị thanh, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 25.054.459 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến ngày 10 tháng 8 năm 2020.

20b. Tài sản nhận giữ hộ

	Số lượng	Chủng loại	Phẩm chất
Khai thác các giếng ngầm để chủ động ứng phó xâm nhập mặn (*)	09	Giếng ngầm	Đang hoạt động

(*) Tài sản nhận giữ hộ theo Công văn số 1879/UBND-KT ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

20c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân
Khách lẻ	99.122.968	99.122.968	Không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>99.122.968</u>	<u>99.122.968</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động thuê bao đô thị	-	104.128.871.031
Doanh thu hoạt động cung cấp nước	102.596.018.124	96.518.057.489
Doanh thu hợp đồng xây lắp	2.503.570.392	7.211.267.168
Doanh thu hoạt động lắp đặt	1.500.909.950	1.275.225.830
Doanh thu bán điện	471.758.700	584.498.862
Doanh thu hoạt động khác	2.272.801.416	3.101.463.792
Cộng	<u>109.345.058.582</u>	<u>212.819.384.172</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động thuê bao đô thị	-	93.492.711.824
Giá vốn hoạt động cung cấp nước	82.807.949.110	80.458.136.519
Giá vốn hoạt động xây lắp	2.150.309.600	6.394.006.503
Giá vốn hoạt động lắp đặt	3.315.006.058	3.257.942.797
Cộng	<u>88.273.264.768</u>	<u>183.602.797.643</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.239.897	12.545.277
Lãi từ tiền phạt do quá hạn ứng trước theo hợp đồng cung cấp dịch vụ	3.712.000	45.646.397
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.124.424.013	-
Cộng	<u>3.139.375.910</u>	<u>58.191.674</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay Ngân hàng.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.796.140.413	12.086.085.480
Chi phí vật liệu quản lý	555.386.697	338.102.823
Chi phí đồ dùng văn phòng	253.620.429	311.652.998
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.195.970.797	922.169.658
Thuế, phí và lệ phí	881.017.592	872.360.033
Dự phòng trợ cấp thôi việc	368.000.000	275.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	475.715.146	534.129.665
Các chi phí khác	7.722.998.674	6.151.503.944
Cộng	<u>20.248.849.748</u>	<u>21.491.004.601</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập nhận hỗ trợ từ dự án Water WorX	1.104.500.000	4.679.984.761
Thu nhập từ tiền hỗ trợ di dời hệ thống cấp nước	159.383.694	1.652.658.142
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	388.488.186	-
Các khoản thu nhập khác	97.099.471	65.139.118
Cộng	<u>1.749.471.351</u>	<u>6.397.782.021</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí di dời hệ thống cấp nước	84.467.334	511.957.464
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	29.034.495
Các khoản chi phí khác	35.262.392	413.118.935
Cộng	<u>119.729.726</u>	<u>954.110.894</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.754.640.879	22.276.447.413
Chi phí nhân công	25.320.547.682	64.182.203.699
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.931.040.326	19.479.000.712
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.949.247.048	53.732.497.696
Chi phí khác	16.566.638.581	45.423.652.724
Cộng	<u>108.522.114.516</u>	<u>205.093.802.244</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm Công ty cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước là thu hoàn ứng 1.131.337.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát:*

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Huỳnh Thông Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	542.400.000	542.400.000
Ông Dương Văn Thọ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	337.332.000	337.332.000
Ông Bùi Trọng Lực - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	310.800.000	84.324.000	395.124.000
Ông Quách Minh Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	276.060.000	84.324.000	360.384.000
Ông Vũ Minh Đức - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	276.060.000	84.324.000	360.384.000
Ông Cao Thế Khải - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	276.060.000	84.324.000	360.384.000
Ông Huỳnh Trung Tín - Thành viên Hội đồng quản trị	-	84.324.000	84.324.000
Ông Lý Thanh Quang - Trưởng Ban kiểm soát	-	345.864.000	345.864.000
Bà La Thụy Phiêng - Thành viên Ban kiểm soát	-	75.564.000	75.564.000
Bà Bùi Thị Thu Oanh - Thành viên Ban kiểm soát	-	75.564.000	75.564.000
Cộng	1.138.980.000	1.798.344.000	2.937.324.000
Năm trước			
Ông Huỳnh Thông Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	533.896.000	533.896.000
Ông Dương Văn Thọ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	421.668.000	421.668.000
Ông Bùi Trọng Lực - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	388.781.016	84.324.000	473.105.016
Ông Quách Minh Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	345.870.528	84.324.000	430.194.528
Ông Vũ Minh Đức - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	345.870.528	84.324.000	430.194.528
Ông Huỳnh Trung Tín - Thành viên Hội đồng quản trị	-	84.324.000	84.324.000
Ông Cao Thế Khải - Thành viên Hội đồng quản trị	-	84.324.000	84.324.000
Ông Lê Hồng Thắm - Phó Tổng Giám đốc	345.870.528	-	345.870.528
Ông Lý Thanh Quang - Trưởng Ban kiểm soát	-	337.632.000	337.632.000
Bà La Thụy Phiêng - Thành viên Ban kiểm soát	-	75.564.000	75.564.000
Bà Bùi Thị Thu Oanh - Thành viên Ban kiểm soát	-	75.564.000	75.564.000
Cộng	1.749.902.592	1.865.944.000	3.615.846.592

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam	Công ty mẹ
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long	Công ty con
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Hậu Giang	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Cam kết bảo lãnh

Công ty dùng khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 5.200.000.000 VND (xem thuyết minh số V2a).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Trần Hồng Đăng
Người lập

Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng



Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	70.131.994.834	40.498.893.254	244.611.618.204	1.887.407.000	357.129.913.292
Mua trong năm	-	786.683.141	-	-	786.683.141
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	52.481.481	-	6.963.865.842	-	7.016.347.323
Thanh lý, nhượng bán	(915.910.909)	-	-	-	(915.910.909)
Số cuối năm	69.268.565.406	41.285.576.395	251.575.484.046	1.887.407.000	364.017.032.847
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.112.487.992	8.721.976.578	23.330.800.097	-	35.165.264.667
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	30.583.073.337	14.690.206.706	84.898.409.389	-	130.171.689.432
Khấu hao trong năm	2.902.149.293	2.906.975.453	11.087.852.527	-	16.896.977.273
Thanh lý, nhượng bán	(142.310.890)	-	-	-	(142.310.890)
Số cuối năm	33.342.911.740	17.597.182.159	95.986.261.916	-	146.926.355.815
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	39.548.921.497	25.808.686.548	159.713.208.815	1.887.407.000	226.958.223.860
Số cuối năm	35.925.653.666	23.688.394.236	155.589.222.130	1.887.407.000	217.090.677.032

Trần Hồng Đăng
Người lập

Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng



Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc

Hậu Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	248.782.914.060	16.354.024.178	8.084.547.412	109.072.082.385	382.293.568.035
Nguồn kinh phí được cấp trong năm trước	-	-	-	6.608.681.000	6.608.681.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	8.197.115.237	-	8.197.115.237
Trích lập các quỹ	-	3.143.292.151	(6.069.662.290)	-	(2.926.370.139)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(4.941.255.261)	-	(4.941.255.261)
Số dư cuối năm trước	248.782.914.060	19.497.316.329	5.270.745.098	115.680.763.385	389.231.738.872
Số dư đầu năm nay	248.782.914.060	19.497.316.329	5.270.745.098	115.680.763.385	389.231.738.872
Nguồn kinh phí được cấp trong năm nay	-	-	-	2.091.501.700	2.091.501.700
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	3.235.981.239	-	3.235.981.239
Trích lập các quỹ	-	2.077.488.524	(3.117.771.997)	-	(1.040.283.473)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(3.265.811.960)	-	(3.265.811.960)
Số dư cuối năm nay	248.782.914.060	21.574.804.853	2.123.142.380	117.772.265.085	390.253.126.378

Hậu Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Trần Hồng Đăng
Người lập

Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng



Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc